

Bản án số: 45/2017/HN-ST

Ngày: 17-7-2017

V/v “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Ngữ

2. Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giả Huệ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri – Bến Tre.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2017/TLST-HN ngày 19/4/2017 về việc “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐST - HN ngày 07 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1992; địa chỉ ấp 7, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Mai Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim N trình bày:

Chị và anh T tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 13/01/2015. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống không hạnh phúc do gia đình chồng khó khăn, thường xuyên xua đuổi chị, anh T lại không lo làm ăn, sau khi đi ghe về thường xuyên cùng bạn bè đi chơi, nhậu nhẹt. Do bất mãn với anh T, lại bị cha mẹ chồng xua đuổi nên chị đã đem con về nhà cha mẹ ruột sinh sống và sống ly thân với anh T từ tháng 01/2016 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm hai bên không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Con chung Mai Ngân Q sinh ngày 27/01/2013 đang ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung không có. Nợ chung không có.

Tại phiên tòa, anh Mai Văn T vắng mặt không lý do.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục: Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn mặc dù đã được tổng

đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa thể hiện việc từ chối thực hiện các quyền, nghĩa vụ được pháp luật quy định, thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ các lời trình bày trên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng tại phiên tòa anh Mai Văn T vẫn vắng mặt. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Do chị N và anh T tự nguyện chung sống từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 13/01/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do hai bên bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và ly thân từ tháng 01/2006 đến nay. Trong thời gian ly thân, do hai bên không có thiện chí hòa giải, khắc phục những bất đồng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không còn khả năng hàn gắn. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét yêu cầu trên là phù hợp với Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[2] Về con chung: Mai Ngân Q sinh ngày 27/01/2013 đang ở với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay, cháu Q vẫn do chị N nuôi dưỡng, cuộc sống đã ổn định, anh T không có ý kiến về việc tranh chấp việc nuôi con. Do đó, xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị N là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc chị N tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim N đối với anh Mai Văn T.

2. Con chung: Chị Huỳnh Thị Kim N có quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Ngân Q sinh ngày 27/01/2013. Ghi nhận chị N tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim N phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007154 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Do đó, án phí sơ thẩm, chị N đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Ngọc Duyên